

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh An Giang (viết gọn là *Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030*).

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát định hướng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu số, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án khác liên quan, vận hành Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Giải pháp, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử trong hoạt động quản lý nhà nước của ngành Tư pháp. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả từ Sở đến các đơn vị trực thuộc; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định; việc khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chuyển đổi số hằng năm của các phòng, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ cao theo quy định.

- 100% lãnh đạo, công chức, viên chức được cấp và sử dụng chữ ký số phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và công tác quản lý nhà nước.

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tư pháp bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

(Đính kèm Phụ lục mục tiêu cụ thể)

3. Tầm nhìn đến năm 2035

- Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu số ngành Tư pháp kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Hình thành môi trường làm việc số dựa trên dữ liệu, định danh điện tử và xác thực điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số

- Tham mưu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, Chính phủ số.

- Tham mưu sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu thuộc chức năng, thẩm quyền của Sở Tư pháp, trong đó: Thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia theo mô hình giải quyết thủ tục hành chính tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, thủ tục hành chính để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông địa phương.

3. Phát triển dữ liệu số ngành Tư pháp

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, xử lý vi phạm hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý.
- Phối hợp triển khai danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu; bảo đảm đồng bộ với hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

4. Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính

- Tăng cường khai thác dữ liệu dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp.
- Đẩy mạnh sử dụng VNeID trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Bộ Tư pháp.
- Triển khai các nền tảng, sản phẩm số ngành Tư pháp có tích hợp dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử theo hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phát triển công dân số và kỹ năng số

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân khai thác các tiện ích trên ứng dụng VNeID.
- Tích hợp tài liệu tuyên truyền pháp luật, học liệu phổ biến giáo dục pháp luật trên nền tảng Bình dân học vụ số.
- Phối hợp cơ quan có thẩm quyền triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số cho công chức, viên chức và nhân viên lao động thuộc Sở.
- Tăng cường tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng định danh điện tử.

6. Hoàn thiện hạ tầng và bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, đề nghị cấp đầy đủ Chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tư pháp và đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin và dữ liệu chuyên ngành.

- Bảo đảm các hệ thống thông tin của Sở Tư pháp sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Sở, ban, ngành tỉnh.

7. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sử dụng dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành của Sở Tư pháp.

- Định kỳ hoặc phối hợp cơ quan có thẩm quyền đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đề án 06 và chuyển đổi số ngành Tư pháp.

- Tham gia thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số, cải cách hành chính hằng năm theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: Làm đầu mối tham mưu Giám đốc Sở triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Tham mưu bố trí kinh phí, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ, nền tảng ứng dụng chuyển đổi số, chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp: Tham mưu Giám đốc Sở thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách.

Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

3. Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật: Tham mưu Giám đốc Sở sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật; thường xuyên tích hợp, cập nhật dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, bảo đảm đồng bộ, chính xác. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu pháp luật.

Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa dữ liệu xử lý vi phạm hành chính khi đã kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

4. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: Tham mưu Giám đốc Sở tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; các nền tảng số, xã hội số, kinh tế số, Chính quyền số thông qua ứng dụng định danh điện tử VNeID để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp cơ quan có thẩm quyền tích hợp các tài liệu tuyên truyền pháp luật lên nền tảng Bình dân học vụ số.

5. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

PHỤ LỤC I

MỤC TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /7/2026 của Sở Tư pháp)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
			Năm 2026	Năm 2030		
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu	%	50	80	Văn phòng Sở; các phòng có thủ tục hành chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
2	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Văn phòng Sở; các phòng có thủ tục hành chính	Công an tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở
3	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID	%	50	100	Văn phòng Sở; các phòng có thủ tục hành chính	Công an tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở
4	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công	%	80	90	Văn phòng Sở; các phòng có thủ tục hành chính	Công an tỉnh; các phòng, đơn vị thuộc Sở
5	Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan hằng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các sở, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông (Báo và Đài Phát thanh truyền hình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	%	Thường xuyên		Văn phòng Sở	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan, các phòng, đơn vị thuộc Sở

6	Công chức, viên chức, nhân viên lao động có tài khoản định danh điện tử mức 2	%	100		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
7	Công chức, viên chức được cấp chữ ký số	%	100		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
8	Hồ sơ công việc xử lý trên môi trường điện tử	%	90	100	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
9	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được chuẩn hóa	%	100		Văn phòng Sở; phòng có cơ sở dữ liệu	Các phòng, đơn vị thuộc Sở
10	Dữ liệu chuyên ngành kết nối, chia sẻ với hệ thống dùng chung của tỉnh	%	Hoàn thành theo lộ trình tỉnh giao		Văn phòng Sở; phòng có cơ sở dữ liệu	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành có liên quan

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /7/2026 của Sở Tư pháp)

ST T	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ, SẢN PHẨM
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số				
1	Tham gia ý kiến đóng góp sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
2	Tham gia ý kiến đóng góp sửa đổi Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2027)	Văn bản đóng góp
3	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
4	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
5	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
6	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình	Văn bản đóng góp

				dự kiến trong năm 2026)	
7	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
8	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
9	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định quy định về định danh địa điểm	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
10	Tham gia ý kiến đóng góp xây dựng Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
11	Tham gia ý kiến đóng góp sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật, Văn phòng	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan	Khi Công an tỉnh triển khai lấy ý kiến (theo Chương trình dự kiến trong năm 2026)	Văn bản đóng góp
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan hằng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các sở, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị có thủ tục hành chính liên quan	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông

	(Báo và Đài Phát thanh truyền hình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông				
2	Công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị có thủ tục hành chính liên quan	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Các sở, ngành công bố trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC
III Phát triển dữ liệu số ngành Tư pháp để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội					
1	Triển khai rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp. Phối hợp triển khai danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu; bảo đảm đồng bộ với hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị có thủ tục hành chính liên quan	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của bộ, ngành; theo Chương trình dự kiến trong năm 2027	Triển khai danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh
2	Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, xử lý vi phạm hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, tiếp cận pháp luật và trợ giúp pháp lý				
3	Phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo “đúng, đủ, sạch,	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở	Công an tỉnh; các sở, ngành	Theo tiến độ đã được giao tại các Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia

	sống, thống nhất, dùng chung”.				
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Phối hợp phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện theo hướng dẫn của Công an tỉnh; theo Chương trình sẽ thực hiện đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Hệ thống VNeID được nâng cấp đảm bảo triển khai thực hiện
V	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện hạ tầng và bảo đảm an toàn thông tin				
1	Rà soát, đề nghị cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định

2	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
3	Phối hợp triển khai thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số, cải cách hành chính hằng năm theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên	Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ
4	Bảo đảm các hệ thống thông tin của Sở Tư pháp sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng Sở	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành	Thực hiện theo hướng dẫn của Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ theo Chương trình sẽ thực hiện đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Sở, ban, ngành tỉnh thông suốt